TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 174/2026/DS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2026
V/v tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoa

2. Bà Đỗ Lê Hạ Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1083/2026/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1)**

Địa chỉ: Số H L, phường P, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T- Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Nguyễn Văn C, ông Lê Tài T1, ông Đỗ Thành Đ, ông Nguyễn Văn D1, ông Nguyễn Văn L, bà Võ Thị Thủy T2, bà Lê Thị Thảo N- Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: A P, phường H, thành phố Đà Nẵng- Bà T2 xin xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Ông **Ngô Quang T3**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: số F đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2026, biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ông Ngô Quang T3 có vay vốn của Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể như

1. Hợp đồng cho vay số LN2408203534829 ngày 29/8/2024 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/8/2024.

Số tiền cho vay: 333.700.000 đồng; thời hạn cho vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES NEW MG5 LSL MT, 1.5L, MT sản xuất mới 100%.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9.4%/năm (lãi suất được tính theo nằm với một năm là 365 ngày).

+ Cơ chế điều chỉnh lãi xuất cho vay trong hạn: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngăn. Hết thời hạn cố định, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 0107 và 01/10 hằng năm. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mốc. Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 6 tháng đang ngân hàng giống nhan trong một tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,6%/năm.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150, mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10, năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Hợp đồng cho vay số LD2513601149 ngày 16/5/2025

Số tiền cho vay: 20.000.000 đồng; thời hạn cho vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng TMCP V giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 15/05/2029; mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 24%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lại chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG5 1.5L MT, 1.5L, MT, Biển số đăng ký 43A-900.94, có số khung: LSJA36E32RZ178985, số máy: 15S4C9KGR2020784, thuộc quyền sở

hữu/sử dụng của ông Ngô Quang T3. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ,... được lắp thêm, thay thế vào Tài Sản T đều thuộc Tài Sản T. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số LN2408203534829 ngày 29/08/2025 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Ngô Quang T3. Hợp đồng thể chấp được các bên ký kết bằng văn bản và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông Ngô Quang T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V từ ngày 15/01/2026 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ, tuy nhiên ông Ngô Quang T3 vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Dư nợ các khoản vay, tạm tính đến ngày 30/7/2026 của ông Ngô Quang T3 tại Ngân hàng TMCP V là:

* Hợp đồng số LD2513601149: nợ gốc 17.273.822 đồng; nợ lãi trong hạn 384.982 đồng; nợ lãi qúa hạn 1.555.162 đồng. Tổng cộng: 19.213.966 đồng.

* Hợp đồng số LN2408203534829 (LD2425602276): nợ gốc 267.637.000 đồng; nợ lãi trong hạn 3.778.976 đồng; nợ lãi qúa hạn 33.324.848 đồng. Tổng cộng: 304.740.824 đồng.

Tổng cộng của hai hợp đồng là: nợ gốc: 284.910.822 đồng; nợ lãi trong hạn 4.163.958; nợ lãi quá hạn 34.880.010 đồng. Tổng cộng: 323.954.790 đồng.

Từ những nội dung trên, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết:

a. Buộc ông Ngô Quang T3 phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP V, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 30/7/2026, ông Ngô Quang T3 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: nợ gốc: 284.910.822 đồng; nợ lãi trong hạn 4.163.958; nợ lãi quá hạn 34.880.010 đồng. Tổng cộng: 323.954.790 đồng.

b. Ngân hàng TMCP V được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông Ngô Quang T3 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

c. Trường hợp ông Ngô Quang T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thế chấp là:

Xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG5 1.5L MT, 1.5L, MT, Biển số đăng ký 43A-900.94, có số khung: LSJA36E32RZ178985, số máy: 15S4C9KGR2020784, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Quang T3. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ,... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp.

* Bị đơn ông Ngô Quang T3 đã được Tòa án tiến hành niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương

sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông T3 đều vắng mặt nên Tòa án không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là ông Ngô Quang T3 đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt lần thứa hai tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 320, 357, 463, 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Ngô Quang T3.

a. Buộc ông Ngô Quang T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến hết ngày 30/7/2026 là 323.954.790 đồng, trong đó; nợ gốc 284.910.822 đồng; nợ lãi trong hạn 4.163.958; nợ lãi quá hạn 34.880.010 đồng.

b. Ngân hàng TMCP V được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông Ngô Quang T3 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

c. Trường hợp ông Ngô Quang T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thế chấp là:

Xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG5 1.5L MT, 1.5L, MT, Biển số đăng ký 43A-900.94, có số khung: LSJA36E32RZ178985, số máy: 15S4C9KGR2020784, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Quang T3. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ,... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp.

Ông Ngô Quang T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V nộp tại Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Ngô Quang T3 vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu vay tiền để thanh toán tiền mua xe ô tô và phục vụ nhu cầu đời sống nên ngày 29/8/2024 ông Ngô Quang T3 và Ngân hàng TMCP V đã ký đồng cho vay số LN240820354829 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/8/2024, để vay số tiền 333.700.000 đồng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay 96 tháng; lãi suất cho vay 3.6%/năm.

Ngày 16/5/2025 ông Ngô Quang T3 và Ngân hàng TMCP V đã ký đồng cho vay số LD2513601149, để vay số tiền 20.000.000 đồng; mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn vay tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay cho đến ngày 15/5/2029; lãi suất cho vay 24%/năm.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay trên ông Ngô Quang T3 đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô biển kiểm soát 43A-900.94; nhãn hiệu: MG; số loại: MG5 1.5L; loại xe; ô tô con; màu sơn: trắng; số máy: 15S4C9KGR2020784; số khung: LSJA36E32RZ178985; chỗ ngồi: 05, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 016827 do Phòng Cảnh sát Công an thành phố Đ cấp ngày 09/9/2024, đứng tên ông Ngô Quang T3.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ông Ngô Quang T3 nhưng ông T3 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình mà đã vi phạm các cam kết về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng;

Tính từ ngày 15/01/2026 đến ngày 30/7/2026, ông Ngô Quang T3 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền của hai hợp đồng là 323.954.790 đồng, trong đó; nợ gốc 284.910.822 đồng; nợ lãi trong hạn 4.163.958; nợ lãi quá hạn 34.880.010 đồng.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

a. Buộc ông Ngô Quang T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến hết ngày 30/7/2026 là 323.954.790 đồng, trong đó; nợ gốc 284.910.822 đồng; nợ lãi trong hạn 4.163.958; nợ lãi quá hạn 34.880.010 đồng.

b. Ngân hàng TMCP V được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông Ngô Quang T3 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

c. Trường hợp ông Ngô Quang T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thế chấp là:

Xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG5 1.5L MT, 1.5L, MT, Biển số đăng ký 43A-900.94, có số khung: LSJA36E32RZ178985, số máy: 15S4C9KGR2020784, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Quang T3. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ,... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp đều thuộc tài sản thế chấp.

Xét thấy, việc ông Ngô Quang T3 đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP T4 yêu cầu ông Ngô Quang T3 trả nợ gốc và lãi là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 43A-900.94; nhãn hiệu: MG; số loại: MG5 1.5L; loại xe; ô tô con; màu sơn: trắng; số máy: 15S4C9KGR2020784; số khung: LSJA36E32RZ178985; chỗ ngồi: 05, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 016827 do Phòng C1 Công an thành phố Đ cấp ngày 09/9/2024, đứng tên ông Ngô Quang T3; Tòa án đã ra quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, bị đơn ông Ngô Quang T3 không hợp tác còn đại diện của nguyên đơn cũng không biết ông T3 đang sử dụng ở đâu nên ngày 18/6/2026 Tòa án lập biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ không được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng thế chấp số LN2408203534829 ngày 29/8/2024 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đà Nẵng tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với ông Ngô Quang T3 là có căn cứ.

[4] Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN240820354829 ngày 29/8/2024 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/8/2024; Hợp đồng cho vay số LD2513601149 ngày 16/5/2025; Hợp đồng thế chấp số LN2408203534829 ngày 29/8/2024, tài sản là 01 xe ô tô biển kiểm soát 43A-900.94; nhãn hiệu: MG; số loại: MG5 1.5L; loại xe; ô tô con; màu sơn: trắng; số máy: 15S4C9KGR2020784; số khung: LSJA36E32RZ178985; chỗ ngồi: 05, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 016827 do Phòng Cảnh sát Công an thành phố Đ cấp ngày 09/9/2024, đứng tên ông Ngô Quang T3.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng, bị đơn phải chịu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Quang T3 phải chịu theo giá nghạch là 5% giá trị tài sản có tranh chấp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 và Điều 299, 303 Bộ luật dân sự. Điều 100; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP V đối với ông Ngô Quang T3.

Tuyên xử: Buộc ông Ngô Quang T3 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền của hai hợp đồng tính đến ngày 30/7/2026 là 323.954.790 đồng, trong đó; nợ gốc 284.910.822 đồng; nợ lãi trong hạn 4.163.958; nợ lãi quá hạn 34.880.010 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 31/7/2026) ông Ngô Quang T3 còn phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông Ngô Quang T3 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Ngô Quang T3 không thực hiện việc thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô biển kiểm soát 43A-900.94; nhãn hiệu: MG; số loại: MG5 1.5L; loại xe; ô tô con; màu sơn: trắng; số máy: 15S4C9KGR2020784; số khung: LSJA36E32RZ178985; chỗ ngồi: 05, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 016827 do Phòng C1 Công an thành phố Đ cấp ngày 09/9/2024, đứng tên ông Ngô Quang T3 đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh T5 theo hợp đồng thế chấp số LN2408203534829 ngày 29/8/2024 được xử lý theo quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Buộc ông Ngô Quang T3 trả lại cho Ngân hàng TMCP V chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng.

Sau khi ông Ngô Quang T3 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V phải trả lại cho ông Ngô Quang T3 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Án phí dân sự sơ thẩm: 16.197.739 đồng, ông Ngô Quang T3 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.571.814 đồng, theo biên lai thu số 0003742 ngày 13/4/2026, tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 36, 72 của Luật thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- T6;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Lâm